

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VẠN NINH
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/DS-ST
Ngày 04 tháng 5 năm 2022
V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Ảnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hồ Quang Thành
2. Ông Huỳnh Thái Việt

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Giáp Nguyễn Quang Liêm - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 38/2021/TLST- DS ngày 12 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Tạ Chí Bảo S - sinh năm: 1975 và bà Phạm Thị V- sinh năm: 1975; cùng trú tại: Thôn H, xã V, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa. Ông Tạ Chí Bảo S đã ủy quyền cho bà Phạm Thị V (Giấy ủy quyền ngày 29/12/2021). Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:

Bà Huỳnh Thị Bạch Tuyết - Luật sư Văn phòng Luật sư Nguyễn Thị Hoa thuộc Đoàn luật sư tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Chí T - sinh năm: 1988 và bà Phan Thị Hải Y - sinh năm: 1990; cùng trú tại: Thôn Q, xã V, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 03 tháng 3 năm 2021, các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Phạm Thị V đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Tạ Chí Bảo S trình bày:

Vợ chồng bà V, ông S với vợ chồng anh Nguyễn Chí T và chị Phan Thị Hải Y có quan hệ họ hàng (bà V là dì ruột của anh T).

Vợ chồng bà V ông S có cho chị Y anh T vay tiền nhiều lần để nuôi tôm hùm. Đến ngày 01/8/2019, các bên chốt lại số tiền mà chị Y anh T vay của vợ chồng bà V, ông S là 240.000.000 đồng (Hai trăm bốn mươi triệu đồng) bằng giấy mượn tiền đề ngày 01/8/2019 và chị Y, anh T cùng ký vào giấy mượn tiền này và có hẹn là đến ngày 01/7/2020 vợ chồng anh T chị Y sẽ trả toàn bộ số tiền trên cho vợ chồng bà V ông S. Hai bên có thỏa thuận bằng miệng lãi suất là 2.200.000 đồng/tháng.

Từ tháng 2 năm 2021, vợ chồng bà V ông S đã đòi nhiều lần nhưng chị Y, anh T vẫn không trả tiền gốc là 240.000.000 đồng và lãi. Bà V khẳng định là vợ chồng bà V ông S không có nhận của chị Y anh T 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) tiền gốc.

Hiện nay, chị Y anh T còn nợ vợ chồng bà V ông S số tiền là 240.000.000 đồng (Hai trăm bốn mươi triệu đồng) tiền gốc.

Nay bà V yêu cầu chị Y anh T trả cho vợ chồng bà V ông S số tiền gốc là 240.000.000 đồng, trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực và không yêu cầu tính lãi.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn ông Tạ Chí Bảo S và bà Phạm Thị V là bà Huỳnh Thị Bạch Tuyết yêu cầu Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 28/12/2021, bị đơn chị Phan Thị Hải Y trình bày:

Vợ chồng chị Y, anh T với vợ chồng ông Tạ Chí Bảo S, bà Phạm Thị V có quan hệ họ hàng (bà V là dì ruột của anh T).

Do cần tiền để nuôi tôm hùm nên vợ chồng chị Y anh T đã nhiều lần vay tiền của vợ chồng ông S, bà V. Đến ngày 01/8/2019, các bên chốt lại số tiền mà vợ chồng chị Y vay của vợ chồng bà V, ông S là 240.000.000 đồng (Hai trăm bốn mươi triệu đồng) trong đó số tiền gốc 150.000.000 đồng, lãi suất là 2%/tháng; số tiền gốc 90.000.000 đồng, lãi suất là 1%/tháng.

Vợ chồng chị Y anh T có ký vào giấy mượn tiền đề ngày 01/8/2019 và có hẹn là đến ngày 01/7/2020 vợ chồng anh T chị Y sẽ trả toàn bộ số tiền trên cho vợ chồng bà V ông S.

Do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên vợ chồng chị Y anh T chỉ trả được cho vợ chồng bà V ông S số tiền gốc là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng). Khi trả tiền gốc các bên không làm giấy tờ gì cả.

Đối với số tiền lãi thì vợ chồng chị Y anh T trả cho vợ chồng bà V ông S được vài tháng thì không trả nữa. Khi trả lãi các bên cũng không làm giấy tờ gì cả.

Hiện nay, vợ chồng chị Y anh T còn nợ vợ chồng ông S, bà V số tiền gốc là 190.000.000 đồng (Một trăm chín mươi triệu đồng), chứ không phải số tiền gốc 240.000.000 đồng (Hai trăm bốn mươi triệu đồng).

Nay chị Y đồng ý trả cho vợ chồng bà V ông S số tiền gốc là 190.000.000 đồng, nhưng xin trả nhiều lần, mỗi tháng trả 1.000.000 đồng, trả liên tục cho đến khi hết nợ. Chị Y không yêu cầu tính lại số tiền lãi đã trả cho vợ chồng bà V.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ đối với bị đơn là anh Nguyễn Chí T để trình bày ý kiến về việc ông S, bà V khởi kiện, nhưng anh T không có mặt, nên Tòa án không lấy được lời khai anh T. Anh T chị Y không có mặt để đối chất, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không tham gia phiên tòa.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán đã thực hiện đúng nội dung quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm; nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo hướng chấp nhận yêu cầu toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn với bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Tạ Chí Bảo S, bà Phạm Thị V yêu cầu chị Phan Thị Hải Y, anh Nguyễn Chí T có địa chỉ tại Thôn Q, xã V, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa trả nợ nên căn cứ theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án dân sự tranh chấp về hợp đồng vay tài sản và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa. Bị đơn chị Phan Thị Hải Y, anh Nguyễn Chí T đã được Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vắng mặt, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Phan Thị Hải Y, anh Nguyễn Chí T.

[2] Về nội dung: Việc chị Yên khai là chị Y anh T trả cho vợ chồng bà V ông S số tiền gốc là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng), không được nguyên đơn bà V ông S thừa nhận và bị đơn chị Y anh T không đưa ra được tài liệu chứng cứ gì chứng minh cho việc trả nợ này, nên không có cơ sở chấp nhận việc chị Y anh T trả cho chị V ông S số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng). Căn cứ vào lời khai của chị V, Giấy mượn tiền đề ngày 01/8/2019 chị Y và anh T có mượn của bà V ông S số tiền là 240.000.000 đồng (Hai trăm bốn mươi triệu đồng). Chị Y thừa nhận đã có mượn số tiền trên và chị Y anh T ký vào giấy mượn tiền này. Nên có đủ cơ sở để kết luận hiện nay chị Phan Thị Hải Y, anh Nguyễn Chí T còn nợ của bà V ông S số tiền 240.000.000 đồng (Hai trăm bốn mươi triệu đồng), chứ không phải là còn nợ của bà V ông S số tiền 190.000.000 đồng. Việc chị Phan Thị Hải Y, anh Nguyễn Chí T còn nợ của bà V ông S số tiền 240.000.000 đồng (Hai trăm bốn mươi triệu đồng) là có thật.

Việc chị Phan Thị Hải Y, anh Nguyễn Chí T không thanh toán nợ cho bà V ông S đã vi phạm các quy định về hợp đồng dân sự vay tài sản, nghĩa vụ trả nợ của bên vay được quy định tại Điều 463; Điều 466 của Bộ luật Dân sự. Gây khó khăn cho bà V ông S trong việc thu hồi vốn. Việc bà V ông S yêu cầu Tòa án buộc chị Phan Thị Hải Y, anh Nguyễn Chí T trả số tiền 240.000.000 đồng (hai trăm bốn mươi triệu đồng) mà chị Y anh T còn nợ là có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận yêu cầu này của bà V ông S, buộc chị Y anh T trả cho bà V ông S số tiền 240.000.000 đồng (Hai trăm bốn mươi triệu đồng).

Việc chị Phan Thị Hải Y yêu cầu cho chị Y anh T trả làm nhiều lần không được bà V ông S đồng ý nên không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của chị Phan Thị Hải Y.

Về lãi: Bà V ông S không yêu cầu chị Y anh T trả lãi do chậm thực hiện trả nợ và chị Y anh T không yêu cầu Tòa án tính lại lãi đã trả cho bà V ông S nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn bà V ông S được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bị đơn chị Phan Thị Hải Y, anh Nguyễn Chí T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật với số tiền là 240.000.000 đồng $\times 5\% = 12.000.000$ đồng (mười hai triệu đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463; Điều 466 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 6; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Buộc chị Phan Thị Hải Y, anh Nguyễn Chí T phải trả cho ông Tạ Chí Bảo S, bà Phạm Thị V số tiền 240.000.000 đồng (hai trăm bốn mươi triệu đồng).

Quy định: Kể từ có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí:

- Chị Phan Thị Hải Y, anh Nguyễn Chí T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng).

- Ông Tạ Chí Bảo S, bà Phạm Thị V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho ông Tạ Chí Bảo S, bà Phạm Thị V số tiền 6.000.000 đồng (sáu triệu) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0003708 ngày 11 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh.

4. Quyền kháng cáo của nguyên đơn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; quyền kháng cáo của bị đơn là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hoà xét xử phúc thẩm.

* Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
 - VKSND tỉnh Khánh Hòa;
 - VKSND huyện Vạn Ninh;
 - Chi cục THADS huyện Vạn Ninh
- (Sau khi án có hiệu lực pháp luật);
- Các đương sự;
 - Lưu AV;
 - Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Ảnh